

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK GLONG  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HS-ST  
Ngày 07-7-2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* ông Võ Văn Vinh

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Phan Hữu Tỷ và ông Võ Văn Việt

**- Thư ký phiên toà:** ông Phạm Duy Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên toà:** bà Cao Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2020/HSST ngày 25-02-2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST-HS, ngày 24-6-2020 đối với bị cáo:

**Trần Xuân T**, sinh năm 1993 tại tỉnh Lâm Đồng; trú tại: thôn Đ, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân T1 và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Nguyễn Thị Bích T và 01 con; bị tạm giam từ ngày 22-6-2020; có mặt.

**- Bị hại:** ông Nguyễn Kim T, địa chỉ: thôn Đ, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** bà Nguyễn Thị B, địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 01-10-2019, Nguyễn Duy K đến nhà nói với Trần Xuân T nhờ đi chở giúp một ít sắt vụn, T đồng ý. T mượn xe mô tô biển kiểm soát 48B1-247.19 của mẹ là bà Nguyễn Thị B và chở K đến nhà rẫy của ông Nguyễn Kim T theo sự chỉ dẫn của K (*trước đây K ở nhờ nhà ông T*). Đến nơi, T dựng xe và đứng đợi ở sân, còn K đi xuống khu vực giáp suối. Một lúc sau, K quay lại dẫn T đi đến vị trí để chiếc máy nổ của ông T (*đặt ven suối, cách nhà rẫy khoảng 30m*). Tại đây, T thấy 01 chiếc máy nổ nhãn hiệu JANGMAR, màu đỏ đã được K mở sẵn vít gắn để máy. K lấy 01 khúc cây nói T cùng khiêng máy nổ mang ra sân bỏ lên xe mô tô. Lúc này, T mới biết K đã có kế hoạch trộm cắp chiếc máy nổ nhưng T vẫn tham gia vận chuyển chiếc máy nổ cùng với K. Sau khi khiêng máy nổ lên xe mô tô, K điều khiển xe chở chiếc máy nổ còn T đẩy phía sau xe. Khoảng 17 giờ cùng ngày, ông T phát hiện, K và T bỏ chiếc máy nổ ở lề đường rồi lên xe mô tô bỏ chạy được một đoạn thì bị ông T đuổi theo nên bỏ lại xe máy và chạy thoát.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 25-10-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: chiếc máy nổ nhãn hiệu JANGMAR, màu đỏ trị giá: 3.000.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã thu giữ: 01 chiếc máy nổ nhãn hiệu JANGMAR, màu đỏ; 01 xe mô tô biển kiểm soát 48B1-247.19, nhãn hiệu HONDA, loại WAVES, màu đỏ đen bạc. Ngày 04-02-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã ra các quyết định xử lý vật chứng số 07, 07a trả lại chiếc xe mô tô cho bà Nguyễn Thị B và chiếc máy nổ cho ông Nguyễn Kim T.

Về trách nhiệm dân sự: ông Nguyễn Kim T yêu cầu bồi thường chi phí vận chuyển chiếc máy nổ về vị trí ban đầu là 1.000.000 đồng; gia đình Trần Xuân T đã nộp số tiền 1.000.000 đồng để khắc phục. Số tiền này đang gửi tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 21-02-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông truy tố Trần Xuân T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, thừa nhận bị truy tố về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là không oan.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù. Về các biện pháp tư pháp: chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 07, 07a ngày 04-02-2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã trả lại xe mô tô cho bà Nguyễn Thị B và chiếc máy nổ cho ông Nguyễn Kim T. Về trách nhiệm dân sự: chấp nhận việc bị cáo đã bồi thường cho ông Nguyễn Kim T số tiền 1.000.000 đồng, đang được gửi tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa, đề nghị hưởng mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Glong, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các chứng cứ buộc tội và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án là có căn cứ pháp lý, qua đó xác định: khoảng 16 giờ ngày 01-10-2019, tại thôn Đ, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Trần Xuân T cùng với Nguyễn Duy K trộm cắp chiếc máy nổ nhãn hiệu JANGMAR, màu đỏ của ông Nguyễn Kim T. Chiếc máy nổ được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ định giá là 3.000.000 đồng. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

*...”*

[3] Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; gây mất an ninh, trật tự và hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bồi thường khắc phục hậu quả; gây thiệt hại không lớn và tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại; đồng thời, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên có căn cứ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt dưới khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, tuy nhiên bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã nên cần cách ly với xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo được mục đích của hình phạt.

[6] Về vật chứng: Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Glong là có căn cứ nên cần chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 07, 07a ngày 04-02-2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Glong đã trả lại xe mô tô cho bà Nguyễn Thị B và chiếc máy nỏ cho ông Nguyễn Kim T.

[7] Về trách nhiệm dân sự: ông Nguyễn Kim T yêu cầu bồi thường 1.000.000 đồng chi phí vận chuyển máy nỏ; gia đình bị cáo đã nộp 1.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ để khắc phục hậu quả nên ông T liên hệ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ để nhận theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với Nguyễn Duy K sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Glong ra quyết định truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[9] Đối với hành vi cho bị cáo mượn xe của bà Nguyễn Thị B nhưng không biết bị cáo dùng xe làm phương tiện phạm tội nên không xử lý về hình sự là có căn cứ.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[11] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Tuyên bố** bị cáo Trần Xuân T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Xuân T 05 (năm) tháng tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 22-6-2020.

**2. Về vật chứng:** Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 07, 07a ngày 04-02-2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Trần Xuân T phải bồi thường cho ông Nguyễn Kim T số tiền 1.000.000 đồng, được khấu trừ 1.000.000 đồng đã nộp theo Biên lai tạm thu số 0000485 ngày 17-02-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ; Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Kim T số tiền 1.000.000 đồng theo quy định của pháp luật.

**4. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Xuân T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Quyền kháng cáo:** bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã (phường) nơi bị cáo cư trú (*để biết*);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký và đóng dấu)*

**Võ Văn Vinh**